

KẾ HOẠCH CHỦ ĐỀ: CÁC NGHỀ PHỔ BIẾN – NGÀY HỘI CỦA CÔ GIÁO
LỚP MẪU GIÁO GHEP 4, 5 TUỔI

Thời gian thực hiện chủ đề 4 tuần, từ ngày: 17/11 đến 05/12/2025

TT	Độ tuổi	Mục tiêu	Nội dung		Hoạt động
			Chung	Riêng	
1. Lĩnh vực phát triển thể chất					
a) Phát triển vận động					
1	4	- Trẻ thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài tập thể dục theo hiệu lệnh	* 4,5T: - Hô hấp: Hít vào, thở ra. - Tay- vai: + Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước sang 2 bên. + Đưa hai tay ra phía trước gập khuỷu tay. - Lưng, bụng: + Cúi gập người về phía trước. + Ngửa người ra sau. - Chân, bật: + Bật tách khếp chân. + Bật tại chỗ..		* Hoạt động học: - Thể dục sáng: Hô hấp: Hít vào, thở ra. - Tay- vai: + Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước sang 2 bên. + Đưa hai tay ra phía trước gập khuỷu tay. - Lưng, bụng: + Cúi gập người về phía trước. + Ngửa người ra sau. - Chân, bật: + Bật tách khếp chân. + Bật tại chỗ. * Hoạt động chơi: Trò chơi: Chiếc ô thần kỳ, Tiếng gió reo, Trồng cây chuối, Vũ điệu hóa đá ...
3	4	Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: Bật tách khếp chân qua 5 ô ` Đi bằng gót chân	Bật tách khếp chân qua 5 ô ` Đi bằng gót chân		* Hoạt động học: N,L: bật tách, khếp chân qua 5-7 ô `N: Đi bằng gót chân `L: Đi bằng mép ngoài bàn chân
4	5	Trẻ biết giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động:	Bật tách khếp chân qua 7 ô Đi bằng mép ngoài bàn chân		* Hoạt động chơi: + TC: Ai ném xa

		Bật tách khếp chân qua 7 ô <u>-Đi bằng mép ngoài bàn chân</u>		hơn. + TC: Lăn bóng
7	4	Trẻ biết phối hợp tay-mắt trong vận động: Ném xa bằng 2 tay.	* 4-5t: Ném xa bằng 2 tay.	* Hoạt động học: Ném xa bằng 2 tay. * Hoạt động chơi: - TC: Mèo và chim sẻ
8	5	Trẻ biết phối hợp tay- mắt trong vận động: Ném xa bằng 2 tay.		
9	4	Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: Bò theo đường dích dắc	Bò theo đường dích dắc	* Hoạt động học: N,L: Bò theo đường dích dắc * Hoạt động chơi: TC: Chó sói xấu tính
10	5	Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: Bò theo đường dích dắc		
11	4	Trẻ biết thực hiện được các vận động: Cuộn - xoay tròn cổ tay. Gập, mở, các ngón tay.	Vo, xoáy, xoắn, vặn, búng ngón tay, vê, véo, vuốt, miết, ấn bàn tay, ngón tay, gấn, nôi.... Gập giấy.	* Hoạt động chơi: - Chơi với các ngón tay, nặn các sản phẩm của nghề nông, làm bưu thiếp, cắt, dán đồ dùng các ngành nghề...
12	5	Trẻ biết thực hiện được các vận động: Gập, mở lần lượt từng ngón tay .	Các loại cử động bàn tay, ngón tay và cổ tay.	* Hoạt động học: - Thể dục sáng - Gập đan các ngón tay vào nhau.
13	4	Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay-mắt trong một số hoạt động: Vẽ hình người, nhà, cây.	Lắp ghép hình Gập giấy Vẽ hình	* Hoạt động góc + Góc tạo hình: cắt, xé dán, nặn, gập giấy, tô, vẽ người thân trong gia đình, nhà cây xanh, vẽ đồ dùng gia đình.
14	5	Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối	Tô, đồ theo nét.	* Hoạt động học - Tô đồ chữ cái u, ư

		hợp tay-mắt trong một số hoạt động: Vẽ hình và sao chép các chữ cái, chữ số.			: các số 1,2,3,4,5,6
b, Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe.					
27	4	Trẻ có một số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở: ` Vệ sinh răng miệng, đội mũ khi ra nắng, mặc áo ấm, đi tất khi trời lạnh, đi dép, giày khi đi học. ` Bỏ rác đúng nơi quy định.	* 4, 5 tuổi: Lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể, vệ sinh môi trường đối với sức khỏe con người. Nhận biết một số biểu hiện khi ốm (Cách phòng tránh đơn giản 4T, Nguyên nhân và cách phòng tránh 5T) * 4-5 tuổi: Lựa chọn/ và sử dụng trang phục phù hợp với thời tiết. Ích lợi của mặc trang phục phù hợp với thời tiết.		*Hoạt động đón, trả trẻ: Trò chuyện với trẻ hàng ngày: Trước và sau khi đi học con phải làm gì? Khi trời lạnh con phải mặc như thế nào? khi ra nắng con phải làm gì.. * Hoạt động chơi - TC: Lựa chọn trang phục phù hợp với thời tiết.
28	5	Trẻ có một số hành vi và thói quen tốt trong vệ sinh, phòng bệnh: Ra nắng đội mũ: Đi tất, mặc áo ấm khi trời lạnh.			
2. Lĩnh vực phát triển nhận thức					
a) Khám phá khoa học					
b) Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán					
72	4	Trẻ nhận ra quy tắc sắp xếp của ít nhất 3 đối tượng và sao chép lại	So sánh, phát hiện quy tắc sắp xếp và sắp xếp theo quy tắc.	Tạo ra quy tắc sắp xếp.	* Hoạt động học N: phát hiện qui tắc sắp xếp và sắp xếp theo qui tắc. L: Phát hiện quy tắc sắp xếp và sắp xếp theo quy tắc. Tạo ra quy tắc sắp xếp.
73	5	Biết sắp xếp các đối tượng theo trình tự nhất định theo yêu cầu.			
74		Trẻ nhận ra quy tắc sắp xếp (mẫu) và sao chép lại.			
75		Trẻ biết sáng tạo ra mẫu sắp xếp và tiếp tục sắp xếp			

78	4	Trẻ có khả năng chỉ ra các điểm giống, khác nhau giữa hai hình (tròn và tam giác, vuông và chữ nhật...)	So sánh sự giống nhau và khác nhau :hình tròn, hình vuông, hình tam giác, hình chữ nhật	* Hoạt động học N: So sánh sự giống nhau và khác nhau :hình tròn, hình vuông, hình tam giác, hình chữ nhật L: Nhận biết, phân biệt khối cầu, khối chữ nhật, khối vuông, khối trụ
79		Trẻ biết sử dụng các vật liệu khác nhau để tạo ra các hình đơn giản		
80	5	Trẻ biết gọi tên và chỉ ra các điểm giống, khác nhau giữa hai khối cầu và trụ, khối vuông và khối chữ nhật.	Nhận biết, gọi tên khối cầu, khối vuông, khối chữ nhật, khối trụ và nhận dạng các khối đó trong thực tế.	* Hoạt động chơi - Trò chơi: Khối hình bí mật(EM 19) - Tạo ra các hình bằng hột hạt, que.
C) Khám phá xã hội				
97	4	Trẻ kể được tên, công việc, công cụ, sản phẩm/ ích lợi...của một số nghề khi được hỏi, trò chuyện.	Tên gọi, công cụ, sản phẩm, các hoạt động và ý nghĩa của các nghề phổ biến, nghề truyền thống của địa phương. Nghề giáo viên, nghề bộ đội, nghề nông, nghề y... Nghề truyền thống: Nghề dệt thổ cẩm, đan lát....của địa phương.	* Hoạt động học: KPXH: - Trò chuyện về một số nghề truyền thống địa phương - Trò chuyện về bác thợ xây - Tìm hiểu về một số nghề phổ biến trong xã hội. * Hoạt động chơi: + Trò chơi: Thi xem đội nào nhanh, chạy nhanh lấy tranh, người đưa thư. + TCM: Dệt vải + TCM: Cửa hàng bán hoa
98	5	Trẻ biết nói đặc điểm và sự khác nhau của một số nghề. ví dụ: nói "nghề nông làm ra lúa gạo, nghề xây dựng xây nên những ngôi nhà mới..."		
99	4	Trẻ có thể kể tên và nêu một vài đặc điểm ngày 20/11	Đặc điểm nổi bật của ngày nhà giáo Việt Nam 20/11. - Các hoạt động diễn ra trong ngày 20/11 - Tình cảm của trẻ giành cho các thầy cô giáo	* Hoạt động học - Trò chuyện về ngày 20/11 * Hoạt động chơi: - Trải nghiệm làm thiệp, bó hoa tặng
100		Trẻ biết kể tên và nói đặc điểm của một số hoạt động để chào mừng ngày nhà giáo Việt Nam 20/11 ...qua trò chuyện,		

		tranh ảnh.		cô giáo.
101	5	Trẻ biết kể tên một số lễ hội và nói về hoạt động nổi bật ngày nhà giáo Việt Nam 20/11 ...qua trò chuyện, tranh ảnh.		
102		Trẻ biết kể tên và nêu một vài nét đặc trưng của ngày nhà giáo Việt Nam 20/11 .		
3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ				
103	4	Trẻ thực hiện được 2-3 yêu cầu liên tiếp, ví dụ "Con hãy cầm cái cốc mang cho bác cuộc vườn nào..."	* 4,5T Hiểu và làm theo (yêu cầu đơn giản; 2-3 yêu cầu; 2-3 yêu cầu liên tiếp)	* Hoạt động chơi + Cô trò chuyện về các nghề trong xã hội. cho trẻ kể tên một số nghề, và một số đồ dùng, dụng cụ, sản phẩm của các nghề gần gũi với trẻ hàng ngày(nghề giáo viên, nghề xây dựng, nghề nông...) - Trò chơi: Chọn nhanh, nói đúng; Thực hiện nhanh theo yêu cầu của cô.
104	5	Trẻ thực hiện được các yêu cầu trong hoạt động tập thể, ví dụ "Các bạn gái chọn cho cô dụng cụ nghề nông, các bạn trai chọn cho cô dụng cụ nghề bác sĩ nào...		
109	4	Trẻ nói rõ để người nghe có thể hiểu được.	Phát âm các tiếng của tiếng việt; 5T có phụ âm đầu, phụ âm cuối gần giống nhau và các thanh điệu).	* Hoạt động học - Thực hành phát âm các tiếng có chứa âm khó: Quán quýt, thoăn thoắt, thợ nề, nghề dệt,... Phát âm phụ âm đầu, phụ âm cuối gần giống nhau: ch-t, n-l, n-nh,...
110		Trẻ có thể sử dụng được các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm...		
111	5	Trẻ có khả năng kể rõ ràng, có trình tự về sự việc, hiện tượng nào đó để người nghe có thể hiểu được.		
112		Trẻ sử dụng được các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc		

		điểm...phù hợp với ngữ cảnh.		
113	4	Trẻ có thể sử dụng được các loại câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định.	Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn (câu đơn mở rộng: câu đơn ghép)	* HĐ học: - Tăng cường TV: - Học từ mới: Làm ruộng, làm nương, trồng rau, Dạy dỗ, công lao, biết ơn. Nhà cao tầng, công nhân, ống nghe, đơn thuốc, nhiệt kế - Học câu mới: Bó mẹ bạn Thư làm ruộng rất nhiều; nhà bạn Hân làm nương ngô, nướng sắn; Cô giáo trồng rau sạch cho các bạn nhỏ ăn. ... Thầy cô giáo là những người dạy dỗ chúng con nên người; Chúng con biết ơn công lao của các thầy cô giáo... - Trò chơi: Về đúng nhà, ai chọn nhanh... - Đọc thơ: Bàn tay cô giáo, Làm bác sĩ...
114	5	Trẻ dùng được câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định, câu mệnh lệnh...	Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân rõ ràng, dễ hiểu bằng các câu đơn, câu đơn ghép khác nhau.	
117	4	Trẻ đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao của địa phương, mang đặc trưng của địa phương.	Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè của địa phương, mang đặc trưng của địa phương.	* Hoạt động học - Thơ: Làm bác sỹ - Truyện: Hai anh em * Hoạt động chơi - Ca dao, đồng dao: Rền rền ràng ràng, dích dích dắc dắc, Kéo cưa lừa xẻ - Câu đố về chủ đề ngành nghề - ngày 20/11.
118	5	Trẻ nghe hiểu nội dung câu chuyện, thơ, đồng dao, ca dao dành cho lứa tuổi của trẻ.		
119		Trẻ biết đọc diễn cảm bài thơ, ca dao, đồng dao..		
120	4	Trẻ biết cách kể lại truyện có mở đầu và		
			` Kể lại truyện đã được nghe (Theo trình tự 5T)	

		kết thúc.			
121	5	Trẻ biết kể lại chuyện đã được nghe theo trình tự nhất định			
127	4	Trẻ biết sử dụng các từ: "Vâng ạ" "Dạ"; "Thưa"...trong giao tiếp	Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép		* HĐ chơi Trò chuyện, xem tranh ảnh, video...có sử dụng các từ lễ phép. - Giờ đón trả trẻ. * Hoạt động ăn: ` Mời cô, mời bạn khi ăn cơm
128	5	Trẻ biết sử dụng các từ: " cảm ơn"; "Xin lỗi"; "Xin phép"; "Thưa"; "Dạ"; "Vâng"...phù hợp với tình huống.	Sử dụng các từ biểu cảm, hình tượng.		
134	4	Trẻ có thể mô tả hành động của các nhân vật trong tranh.	" Đọc" truyện qua các tranh vẽ. Hai anh em		* Hoạt động chơi - Góc sách truyện: Trẻ kể chuyện theo tranh và tự kể theo ý hiểu.
135	5	Trẻ biết kể truyện theo tranh minh họa và kinh nghiệm của bản thân.			
138	4	Trẻ có khả năng sử dụng ký hiệu để "Viết"; tên làm vé tàu, thiệp chúc mừng...	Tập tô, tập đồ các nét chữ u, ư Nhận dạng chữ cái u ,ư		* Hoạt động chơi: - Đón trả trẻ: Trò chuyện với trẻ về ký hiệu tủ, khăn, gối, ghế, chữ các góc.... * Hoạt động học - LQCC: u, ư - Tập tô chữ cái: u, ư * Hoạt động chơi: - Trò chơi: Tô tranh ảnh có chứa chữ cái u, ư + Tạo chữ u, ư bằng dây len, dây chun, hạt hạt... - Trò chơi: Tìm chữ cái theo hiệu lệnh * Hoạt động góc - Tô đồ chữ cái: o, ô, ơ, a, ă, â, e, ê, u, ư
139		Trẻ biết nhận dạng 1-2 chữ cái u,ư			
140		Trẻ biết tô, đồ các nét chữ, sao chép một số kí hiệu, chữ cái, tên của mình.		Sao chép một số kí hiệu, chữ cái, tên của mình.	
141	5	Trẻ biết nhận dạng các chữ cái trong bảng chữ cái tiếng việt.			
4. Lĩnh vực phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội					
171	4	Trẻ biết trao đổi,	Chơi hòa thuận với bạn.		* HĐ lao động

		thỏa thuận với bạn cùng thực hiện hoạt động chung (Chơi, trực nhật..)	Quan tâm giúp đỡ bạn chia sẻ	` Lao động nhặt lá rụng..</p> <p>` Bé làm trực nhật, cất dọn đồ chơi đúng nơi quy định ' Cho trẻ xem video, hình ảnh, tạo tình huống để dạy trẻ cư xử, khen ngợi khi trẻ biết giúp đỡ cô giáo, biết tự hoàn thành công việc được giao. * Hoạt động góc: - Góc xây dựng: Lắp ghép mô hình cánh đồng lúa, xây vườn hoa 20/11, xây nhà của bé.... - Góc phân vai: Gia đình, cô giáo, bán hàng.... - Góc học tập: Xem tranh ảnh về một số ngành nghề phổ biến, Xem sách tranh, làm sách về những nghề truyền thống, đồ dùng dụng cụ của các nghề ... * Hoạt động học - Xếp hàng tập thể dục * Hoạt động vệ sinh - Xếp hàng: Rửa tay, rửa mặt, đi vệ sinh
172		Trẻ biết lắng nghe ý kiến, trao đổi, thỏa thuận, chia sẻ kinh nghiệm với bạn.		
175	5	Trẻ biết tìm cách giải quyết mâu thuẫn (Dùng lời, nhờ sự can thiệp của người khác, chấp nhận nhường nhịn).	Tôn trọng, hợp tác, chấp nhận.	
5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ				
189	4	Trẻ chú ý nghe, thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc. thích nghe và đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục	Nghe các bài hát, bản nhạc (nhạc thiếu nhi, dân ca)	* Hoạt động học - NH: Ngày mùa vui, thương lắm thầy cô ơi, Ing là ơi, Bác đưa thư vui tính.

		ngữ, thích nghe và kể câu chuyện			* Hoạt động chơi: - Trò chơi: Ai nhanh nhất, nghe tiếng hát tìm đồ vật, Nhảy theo nhạc và tranh ghế. - Ca dao, đồng dao: Rền rền ràng ràng, dích dích dắc dắc, Kéo cưa lừa xẻ - Nghe truyện: Hai anh em
190	5	Trẻ chăm chú lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, nhún nhảy, lắc lư thể hiện động tác minh họa phù hợp) theo bài hát, bản nhạc; thích nghe và đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ; thích nghe và kể câu chuyện.	Nghe và nhận ra sắc thái (Vui, buồn, tình cảm tha thiết) của các bài hát, bản nhạc. Nghe và nhận ra/ nhận biết các thể loại âm nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca, nhạc cổ điển)		* Hoạt động chơi: - Góc âm nhạc: Sử dụng các dụng cụ gõ đệm các bài hát về chủ đề nghề nghiệp
191	4	Trẻ có khả năng hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ...	4-5T: Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát Thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát		* Hoạt động học - DH: Cô giáo em
192	5	Trẻ biết hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ...			
193	4	Trẻ có thể vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với các hình thức (Vỗ tay theo nhịp, tiết tấu, múa).	*4,5T: - Vận động theo nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc (đơn giản; 5T		* Hoạt động học - VTTN: Lớn lên cháu lái máy cày. - VTTTTTC: Cháu yêu cô chú công nhân
194	5	Trẻ vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát, bản nhạc với các hình thức (Vỗ tay theo các loại tiết	- Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp. (5T	Thể hiện sắc thái phù hợp với các bài hát, bản nhạc.	

		tấu, múa).	theo tiết tấu).		
195	4	Trẻ có thể phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm.	Phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên để tạo ra các sản phẩm.		* Hoạt động học: - Tạo hình: Làm bưu thiếp tặng cô giáo (EDP) - HĐC: Làm cái ví (EDP)
196	5	Trẻ biết phối hợp và lựa chọn các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu thiên nhiên để tạo ra sản phẩm.	Lựa chọn, phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên, phế liệu để tạo ra các sản phẩm.		* Hoạt động chơi: + Chơi góc tạo hình: - Làm bưu thiếp, hoa, quà, tặng cô giáo. - Làm tranh từ các nguyên vật liệu thiên nhiên. - Vẽ, tô, xé, dán, nặn, in hình, ghép, xếp, gắn để tạo thành dụng cụ, sản phẩm một số nghề.. Chơi ở ngoài trời: Vẽ dụng cụ một số nghề, xếp hình ngôi nhà..

*** Tổng số mục tiêu thực hiện trong chủ đề: 4 Tuổi: 28 MT; 5 Tuổi : 31 MT**

GIÁO VIÊN

BAN GIÁM HIỆU
(Ký duyệt)

Phùng Thị Thuỷ

Nguyễn Hồng Vân